

**TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107.../Cty/2016

V/v: *Biên bản - Nghị quyết ĐHĐCĐ*  
*năm 2016*

*Hải Phòng, ngày 26 tháng 04 năm 2016*

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Mã chứng khoán: **L62**

Trụ sở chính: Số 26 Tân Viên; Thượng Lý; Hồng Bàng; Hải Phòng

Điện thoại: 0313.824.055 - Fax: 0313.824.562

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Quốc Hùng**- Thành viên HĐQT; Kế toán trưởng.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

- Căn cứ vào Thông tư số: 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Lilama 69-2 sửa đổi lần 1 thông qua Đại hội cổ đông ngày 15/03/2008. Căn cứ vào phụ lục số 04 sửa đổi điều lệ ngày 26/04/2013.

Công ty CP Lilama 69-2 trân trọng công bố thông tin như sau:

Căn cứ vào Danh sách Tổng hợp người sở hữu chứng khoán số: V270/2016-L62/VSD-ĐK ngày 24/03/2016 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam để Iloại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần LILAMA 69-2 ngày 26/4/2016.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần LILAMA 69-2 ngày 26/4/2015.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thống nhất:

- Thông qua Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty.

- Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2015, phương án phân phối lợi nhuận 2015.



- Thông qua quyết toán quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2015, kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2016

- Thông qua đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty ( Theo Tờ trình số: 72/HĐQT L62-2016)

- Thông qua Đề án cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty CP LILAMA 69-2 gian đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2025 ( Theo Tờ trình số: 77/HĐQT L62-2016)

- Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ ( Theo Tờ trình số: 75/HĐQT L62-2016)

- Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ theo Luật Doanh nghiệp 2014 ( Theo Tờ trình số: 74/HĐQT L62-2016)

- Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, 02 thành viên BKS nhiệm kỳ 2014-2019.

- Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019.

( Gửi kèm theo Biên bản họp ĐHĐCĐ năm 2016 và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Trân trọng./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu TCKT

**Người thực hiện công bố thông tin**

  
  
**Nguyễn Quốc Hùng**

Số: 94 /NQ-DHĐCĐ 2016

Hải Phòng, ngày 26 tháng 4 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 69-2;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2016 của Công ty Cổ phần Lilama 69-2 ngày 26/04/2016;
- Biên bản kiểm phiếu Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Lilama 69-2 ngày 26/04/2016;

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của Công ty Cổ phần Lilama 69-2 được tổ chức tại Hội trường tầng 3 - Công ty cổ phần LILAMA 69-2 - Số 26 phố Tân Viên - phường Thượng Lý - quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng với 59 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 4.681.722 cổ phần bằng 81,5373% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

**Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty, với một số nội dung chính sau:**

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh 2015 (các chỉ tiêu cơ bản sau):**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tỷ lệ TH/KH 2015
Giá trị tổng sản lượng	Tỷ đồng	385	388,00	100,8%
Doanh thu	Tỷ đồng	320	325,52	101,7%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,5	1,82	72,8%
Các khoản ngân sách (đã nộp)	Tỷ đồng	5,0	10,12	202,4%
Tỷ suất LN/VĐL	%	4,35%	3,17%	72,9%
Tỷ suất LN/DT	%	0,78%	0,56%	71,8%
Cổ tức	%	2%	0%	0%

**2. Về đầu tư phát triển**

- Kế hoạch đầu tư năm 2015 là 10,00 tỷ đồng
- Thực hiện năm 2015 là 7,65 tỷ đồng (trong đó 1,5 tỷ đồng là của dự án năm 2014 chuyển tiếp sang), bao gồm: Xe nâng, máy hàn các loại, máy cưa vòng, máy vát mép ống, nền bãi, nhà ăn ca,...

**3. Một số chỉ tiêu định hướng SXKD năm 2016:**



*Handwritten signature*

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2015	KH năm 2016	Tỷ lệ KH 2016/2015
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	388	400	103,1%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	325,5	352	108,1%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,82	4,2	230,7%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,53	3,36	219,6%
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	10,12	15	148,2%
7	Cổ tức dự kiến	%		3%	

#### 4. Về đầu tư XDCB 2016

- Dự án chuyển tiếp năm 2015 : 3,847 tỷ đồng.
- Dự án đầu tư mới năm 2016 : 20 tỷ đồng.

#### Điều 2: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, phương án phân phối lợi nhuận 2015

##### 1. Một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Số dư tại ngày 31/12/2015
<b>I. TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>424.876.457.374</b>
1. Tài sản Ngắn hạn	328.282.516.219
2. Tài sản Dài hạn	96.593.941.155
<b>II. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>424.876.457.374</b>
<b>1. Nợ phải trả</b>	<b>332.900.653.903</b>
a. Nợ ngắn hạn	306.073.300.427
b. Nợ dài hạn	26.827.353.476
<b>2. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>91.975.803.471</b>
a. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	57.418.170.000
- Vốn nhà nước	30.478.070.000
- Vốn góp của các cổ đông	26.940.100.000
b. Thặng dư vốn cổ phần	12.897.222.273
c. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	20.007.106.737
d. Lợi nhuận chưa phân phối	1.653.304.461
<b>III. KẾT QUẢ KINH DOANH</b>	
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	325.524.261.420
2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.823.168.491
3. Thuế thu nhập doanh nghiệp	285.199.708
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.537.968.783

20014  
CÔNG  
CỐ P  
ILAM  
BẢNG

*Handwritten signature*

2. Phương án phân phối lợi nhuận 2015:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang</b>	<b>115.335.678</b>	
<b>II</b>	<b>Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015</b>		
1	Lợi nhuận trước thuế	1.823.168.491	
2	Thuế TNDN	285.199.708	
3	Các khoản giảm trừ	0	
4	Lợi nhuận còn lại sau giảm trừ, sau thuế	1.537.968.783	
<b>III</b>	<b>Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015</b>	<b>538.288.000</b>	
1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (II.4 x 15%)	230.695.000	
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (II.4 x 15%)	230.695.000	
3	Trích quỹ Dự trữ bổ xung VĐL (II.4 x 5%)	76.898.000	
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận còn lại (LN sau thuế - Trích các quỹ)</b>	<b>999.680.783</b>	II.4 - III
<b>V</b>	<b>Chi trả cổ tức năm 2015</b>	<b>0</b>	
<b>VI</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối chuyển năm 2016</b>	<b>1.115.016.461</b>	

**Điều 3: Thông qua quyết toán quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2015; Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2016**

- Thực hiện quyết toán quỹ tiền lương, thù lao năm 2015:

Tổng lương và thù lao của các cán bộ quản lý công ty: 1.566.000.000 đồng, trong đó:

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS theo kế hoạch: 791.700.000 đồng.
- Tổng đã chi trả : 716.700.000 đồng.

- **Kế hoạch tiền lương thù lao năm 2016:**

1. Tiền lương của cán bộ quản lý, thành viên HĐQT, thành viên BKS chuyên trách năm 2016 được thanh toán theo quy chế trả lương của công ty dựa trên hiệu quả sản xuất kinh doanh nhưng không vượt quá mức qui định hiện hành của Nhà nước.

2. Mức thù lao, phụ cấp năm 2016 của Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, thư ký HĐQT như những năm trước. Cụ thể như sau:

- Thù lao Thành viên HĐQT : 3,0 lần lương cơ sở/tháng.
- Thù lao Trưởng ban kiểm soát : 3,0 lần lương cơ sở/tháng.
- Thù lao thành viên Ban kiểm soát : 1,5 lần lương cơ sở/tháng.
- Phụ cấp Thư ký HĐQT : 1,5 lần lương cơ sở/tháng.

554

TY  
HÂN  
A 69

TP H

*Handwritten signature*

**Điều 4:** Thông qua đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty (Theo Tờ trình số: 72/HĐQT L62-2016)

**Điều 5:** Thông qua Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty CP Lilama 69-2 giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2025 (Theo Tờ trình số: 77/HĐQT L62-2016)

**Điều 6:** Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (Theo Tờ trình số: 75/HĐQT L62-2016)

**Điều 7:** Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ theo luật doanh nghiệp 2014 (Theo Tờ trình số: 74/HĐQT L62-2016)

**Điều 8:** Thông qua việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, 02 thành viên BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019

- Miễn nhiệm ông Nguyễn Hữu Thanh – thành viên HĐQT
- Miễn nhiệm ông Đỗ Xuân Trường – thành viên BKS
- Miễn nhiệm ông Nguyễn Sơn Hùng – thành viên BKS
- Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và 02 thành viên BKS

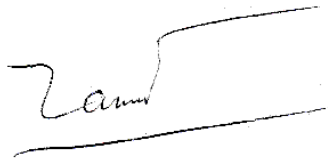
**Điều 9:** Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019

- Ông Trương Đức Thành đã trúng cử vào thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 69-2
- Ông Nguyễn Văn Đạt đã trúng cử vào thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lilama 69-2
- Ông Tô Phi Sơn đã trúng cử vào thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lilama 69-2

**Điều 10:** Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Lilama 69-2 thông qua toàn văn bản tại cuộc họp.

Hội đồng Quản trị căn cứ các Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Văn Đạt

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Q. Chủ tịch



Vũ Kế Chương

Hải Phòng, ngày 26 tháng 4 năm 2016

**BIÊN BẢN  
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Tên Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Lilama 69-2  
Địa chỉ: 26 Phố Tân Viên - Thượng Lý - Hồng Bàng - TP Hải Phòng  
Giấy chứng nhận ĐKKD: 0200155547  
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 08 giờ 30 phút ngày 26/04/2016  
Kết thúc hồi 12 giờ 30 phút ngày 26/04/2016  
Địa điểm họp: Hội trường tầng 3 - Công ty cổ phần Lilama 69-2 - Số 26 phố Tân Viên - phường Thượng Lý - quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng  
Chương trình và nội dung đại hội: Theo Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (như được đính kèm Biên bản này)  
Số đại biểu tham dự: 59 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 4.681.722 cổ phần bằng 81,5373% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự

**DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI (theo trình tự thời gian):**

**I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

- Ban Tổ chức khai mạc Đại hội và giới thiệu đại biểu.
- Ông **Đỗ Xuân Trường** – Trưởng Ban kiểm soát, thay mặt cho Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lilama 69-2.

Tổng số cổ đông tham dự là: 59 người, tương ứng với 4.681.722 cổ phiếu biểu quyết tham dự họp, chiếm 81,5373% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết

**II. THỦ TỤC GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỊCH, BAN THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU:**

Ông **Vũ Kế Chương** - Chủ tọa Đại hội giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

**ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI:**

1. Ông **Vũ Kế Chương** - Q. Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch Đoàn
2. Ông **Nguyễn Quốc Hùng** – Thành viên HĐQT - Thành viên Đoàn chủ tịch



*Handwritten signature*

3. Ông Trần Xuân Trường - Thành viên HĐQT - Thành viên Đoàn chủ tịch  
4. Bà Lê Thị Minh - Thành viên HĐQT - Thành viên Đoàn chủ tịch

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI:**

1. Ông Nguyễn Văn Đạt - Trưởng đoàn  
2. Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Ủy viên

**BAN KIỂM PHIẾU:**

1. Ông Ngô Thành Trung – Trưởng ban  
2. Ông Nguyễn Sơn Hùng – Thành viên  
3. Ông Nguyễn Ngọc Tân - Thành viên

Đại hội biểu quyết bằng phiếu biểu quyết phê chuẩn thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu: 100% đồng ý, không có ý kiến khác.

Dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Lilama 69-2 tiến hành chương trình nghị sự.

**III. CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI:**

1. Ông: **Vũ Kế Chương** Chủ tọa thông qua quy chế làm việc, Quy chế Biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Lilama 69-2.

Đại hội biểu quyết: Tán thành 4.681.722 Cổ phần, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, không có ý kiến khác

2. Ông **Vũ Kế Chương** trình bày Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Lilama 69-2.

Đại hội biểu quyết: Tán thành 4.681.722 Cổ phần, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, không có ý kiến khác

3. Các báo cáo trình bày tại đại hội

- Ông **Vũ Kế Chương** – Q. Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2015, Kế hoạch hoạt động năm 2016
- Ông **Trần Xuân Trường** – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc thay mặt Ban điều hành trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch kinh doanh năm 2016.
- Ông **Đỗ Xuân Trường** – Trưởng ban Kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2015.
- Ông **Nguyễn Quốc Hùng** – Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán; Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2015; Tờ trình Báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2015 và kế hoạch chi trả năm 2016; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016.
- Bà **Lê Thị Minh** – Thành viên HĐQT trình bày tờ trình Thông qua Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Lilama 69-2 giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2025; Tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty.

100  
CỔ  
CỔ  
IL  
BAN



- Ông **Vũ Kế Chương** trình bày Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS và đề xuất bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS

#### IV. THẢO LUẬN:

Sau khi nghe Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát trình bày báo cáo và các tờ trình. Các cổ đông đã phát biểu ý kiến, thảo luận. Ông Vũ Kế Chương – Chủ tọa chủ trì việc thảo luận các nội dung nêu trong Đại hội.

Phần thảo luận tại Đại hội của các đại biểu tham dự:

**Câu hỏi thứ nhất:** Cổ đông nhất trí với các nội dung trình bày trong đại hội, ngoài ra Đề nghị nêu rõ số nợ phải thu và các biện pháp thu hồi công nợ phải thu để thanh toán số nợ phải trả, làm rõ số Nợ phải trả chịu lãi suất và Nợ phải trả không chịu lãi suất. Việc chi trả cổ tức 3% sau khi hoàn thành nghĩa vụ về Bảo hiểm, thuế là khó khả thi.

#### Trả lời:

- Công ty đã thành lập Ban thu hồi công nợ và tiến hành họp hàng tuần đề ra biện pháp thu hồi công nợ một cách tốt nhất cho từng khách hàng và phân chia việc thu hồi công nợ cho từng cá nhân, số nợ phải thu chi tiết từng đối tượng trong báo cáo tài chính. Về Nợ phải trả chịu lãi suất là nợ vay các tổ chức tín dụng, nợ thuế và bảo hiểm có phạt chậm trả, nợ phải trả không chịu lãi suất là nợ với các nhà cung cấp.
- Công ty đã và đang phân đầu rút ngắn số nợ về bảo hiểm, thuế vào một thời gian ngắn nhất để có thể chi trả cổ tức cho cổ đông

**Câu hỏi thứ hai:** Đề nghị Đại hội cung cấp đầy đủ bản cứng về các nội dung trình bày thông qua trong Đại hội vì số lượng người có và biết dùng máy tính thấp. Đề nghị Công ty định hướng, nêu rõ việc thu hồi công nợ là bao nhiêu, và cần có biện pháp cụ thể, nhất là công nợ Xi măng Mai Sơn, Trung Sơn. Hướng xử lý khu đất tại Xí nghiệp, Quán Toan như thế nào?

#### Trả lời:

- Về khu đất của Công ty tại khu đô thị Xi măng: khu đất đang nằm trong diện thu hồi của Thành phố. Công ty đã có nhiều biện pháp để yêu cầu bồi thường, hỗ trợ gửi lên UBND thành phố Hải Phòng, và UBND quận Hồng Bàng, đề xuất nhận việc tại dự án này,.... hiện nay số tiền trong phương án bồi thường có tăng so với dự kiến ban đầu nhưng chưa đáp ứng theo kiến nghị của Công ty, Công ty vẫn đang tiếp tục kiến nghị vì quyền lợi chung của Công ty.
- Về mảnh đất ở Quán Toan: Công ty có dự định cho thuê mặt bằng, đang đàm phán có thể hoàn tất trong tháng 7/2016.
- Công nợ một số công trình: Công trình xi măng Trung Sơn đã thu hồi được 95% công nợ, còn 5% đợi phê duyệt quyết toán. Công trình xi măng Mai Sơn công ty đã hoàn tất việc thu hồi công nợ. Công trình xi măng Hương Sơn và một số khoản công nợ khác, Công ty đang thực hiện nhiều biện pháp để thu hồi công nợ như: lấy xi măng để bù trừ công nợ, khởi kiện....
- Tài liệu Công ty đã đăng tải đầy đủ trên website [www.lilama69-2.com.vn](http://www.lilama69-2.com.vn). Tuy nhiên Công ty đã chuẩn bị đầy đủ tài liệu tại đại hội. Ngoài những tài liệu đã được cung cấp, Quý cổ đông nào cần thêm tài liệu gì xin liên hệ về thư kí Đại hội.

**Câu hỏi thứ ba:** Mong muốn Công ty và Ban điều hành Công ty đưa ra các biện pháp, chính sách để đưa công ty phát triển, đi lên để có thể chi trả cổ tức cho cổ đông. Đồng ý với việc tăng vốn điều lệ bằng cách phát hành cổ phiếu, nên tạo điều kiện cho các cán bộ quản lý trong Công ty mua cổ phiếu để khích lệ tinh thần làm việc đồng thời nâng cao tính trách nhiệm đối với Công ty.

**Trả lời:** Đoàn chủ tịch nhất trí với ý kiến của cổ đông về việc cán bộ quản lý trong Công ty cần mua cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lần tới. Việc cổ tức đã được trả lời tại câu hỏi thứ nhất.

Chủ tọa cảm ơn và ghi nhận các ý kiến của cổ đông, HĐQT ghi nhận và có biện pháp sát sao để thực hiện các ý kiến của cổ đông.

**V. BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:**

- Ông Ngô Thành Trung – Trưởng ban kiểm phiếu trình bày các nội dung cần xin ý kiến của Đại hội gồm:

**Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung:**

- **Nội dung 01: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015**

Tán thành: 4.655.422 cổ phần, chiếm 99,4382% số cổ phần biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 900 cổ phần, chiếm 0,0192% số cổ phần biểu quyết dự họp

- **Nội dung 02: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD, đầu tư năm 2015 và Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2016**

Tán thành: 4.655.422 cổ phần, chiếm 99,4382% số cổ phần biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 900 cổ phần, chiếm 0,0192% số cổ phần biểu quyết dự họp

- **Nội dung 03: Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2015**

Tán thành: 4.655.422 cổ phần, chiếm 99,4382% số cổ phần biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 900 cổ phần, chiếm 0,0192% số cổ phần biểu quyết dự họp

- **Nội dung 04: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 (Tờ trình 70+71/HĐQT L62-2016 ngày 15/4/2016)**

Tán thành: 4.654.922 cổ phần, chiếm 99,4276 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 1.400 cổ phần, chiếm 0,0299% số cổ phần biểu quyết dự họp

- **Nội dung 05: Thông qua Báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch chi trả năm 2016 (Tờ trình 73/HĐQT L62-2016 ngày 15/4/2016)**

Tán thành: 4.654.922 cổ phần, chiếm 99,4276% số cổ phần biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

- Không có ý kiến: 1.400 cổ phần, chiếm 0,0299% số cổ phần biểu quyết dự họp
- **Nội dung 06: Thông qua đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016 của Công ty (Tờ trình 72/HĐQT L62-2016 ngày 15/4/2016)**  
 Tán thành: 4.654.922 cổ phần, chiếm 99,4276% số cổ phần biểu quyết dự họp  
 Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp  
 Không có ý kiến: 1.400 cổ phần, chiếm 0,0299% số cổ phần biểu quyết dự họp
  - **Nội dung 07: Thông qua Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Lilama 69-2 giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2025 (Tờ trình 77/HĐQT L62-2016 ngày 15/4/2016)**  
 Tán thành: 4.649.522 cổ phần, chiếm 99,3122% số cổ phần biểu quyết dự họp  
 Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp  
 Không có ý kiến: 6.800 cổ phần, chiếm 0,1452% số cổ phần biểu quyết dự họp
  - **Nội dung 08: Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty (Tờ trình 74/HĐQT L62-2016 ngày 15/4/2016)**  
 Tán thành: 4.649.522 cổ phần, chiếm 99,3122% số cổ phần biểu quyết dự họp  
 Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp  
 Không có ý kiến: 6.800 cổ phần, chiếm 0,1452% số cổ phần biểu quyết dự họp
  - **Nội dung 09: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (Tờ trình 75/HĐQT L62-2016 ngày 15/4/2016)**  
 Tán thành: 4.649.522 cổ phần, chiếm 99,3122% số cổ phần biểu quyết dự họp  
 Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp  
 Không có ý kiến: 6.800 cổ phần, chiếm 0,1452% số cổ phần biểu quyết dự họp
  - **Nội dung 10: Thông qua việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và 02 thành viên BKS (Tờ trình 76/HĐQT L62-2016 ngày 15/4/2016)**  
 Tán thành: 4.655.422 cổ phần, chiếm 99,4382% số cổ phần biểu quyết dự họp  
 Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp  
 Không có ý kiến: 900 cổ phần, chiếm 0,0192% số cổ phần biểu quyết dự họp

## VI. BẦU CỬ

Ông Ngô Thành Trung - Trưởng Ban kiểm phiếu công bố Quy chế bầu cử và điều hành nội dung bầu cử.

1. **Kết quả bầu cử bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 69-2, nhiệm kỳ 2014-2019**  
 Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu 01 thành viên Hội đồng quản trị theo hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín, kết quả bầu cử như sau:
  - Ông Trương Đức Thành đã trúng cử vào thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 69-2, với tỷ lệ 99,7138 % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp. (Có Biên bản kiểm phiếu đính kèm).
2. **Kết quả bầu cử bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lilama 69-2, nhiệm kỳ 2014-2019**

Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát theo hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín, kết quả bầu cử như sau:

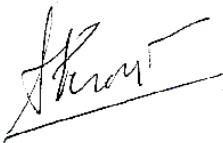
- Ông Nguyễn Văn Đạt đã trúng cử vào thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lilama 69-2, với tỷ lệ 99,8355 % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp. (Có Biên bản kiểm phiếu đính kèm).
- Ông Tô Phi Sơn đã trúng cử vào thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lilama 69-2, với tỷ lệ 99,5194 % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp. (Có Biên bản kiểm phiếu đính kèm).

#### **VII. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI:**

- Ông Nguyễn Văn Đạt - Thư ký đại hội đọc Biên bản Đại hội và Nghị quyết đại hội để đại hội thông qua.
- Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua toàn văn Biên bản đại hội và Nghị quyết đại hội ngay tại đại hội.
- Chủ tọa Vũ Kế Chương tuyên bố bế mạc đại hội.
- Đại hội kết thúc vào 12h30 giờ cùng ngày.

#### **ĐOÀN CHỦ TỊCH**

**Thành viên HĐQT**

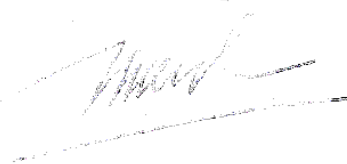


**Trần Xuân Trường**



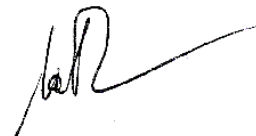
**Vũ Kế Chương**

**Thành viên HĐQT**



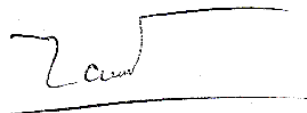
**Nguyễn Quốc Hùng**

**Thành viên HĐQT**



**Lê Thị Minh**

**THƯ KÝ ĐOÀN**



**Nguyễn Văn Đạt**

Công ty Cổ phần Lilama 69-2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---000---

Ngày 26 tháng 4 năm 2016

### BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

**Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Lilama 69-2 năm 2016**

Vào hồi 12 giờ 7 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2016, tại Hội trường tầng 3- Công ty Cổ phần Lilama 69-2, Số 26 Tân Viên - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng, Việt Nam, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông: Ngô Thành Trung

Chức vụ: Trưởng ban

Ông: Nguyễn Sơn Hùng

Chức vụ: Thành viên

Ông: Nguyễn Ngọc Tân

Chức vụ: Thành viên

đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết và bầu cử thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 69-2 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Số lượng Đại biểu tham gia: 59

*Trong đó tham gia trực tiếp: 59*

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 29

Đại diện cho: 4.681.722 cổ phần

Chiếm: 81,5373% số cổ phần có quyền biểu quyết

**Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:**

#### **I. Các nội dung Biểu quyết:**

Tổng số phiếu thu được: 57 đại diện cho 4.668.322 cổ phần, chiếm 99,7138% số cổ phần biểu quyết dự họp

#### **Nội dung 1. báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015, định hướng hoạt động 2016**

Tổng số phiếu tán thành: 55, đại diện cho: 4.655.422 cổ phần, chiếm: 99,4382% số CP biểu quyết dự họp

Tổng số phiếu không tán thành: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1, đại diện cho: 900 cổ phần, chiếm: 0,0192% số CP biểu quyết dự họp

Tổng số phiếu không hợp lệ: 1, đại diện cho: 12.000 cổ phần, chiếm: 0,2563% số CP biểu quyết dự họp

Như vậy báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015, định hướng hoạt động 2016 đã được thông qua.

#### **Nội dung 2. báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh 2015 & Kế hoạch 2016**

Tổng số phiếu tán thành: 55, đại diện cho: 4.655.422 cổ phần, chiếm: 99,4382% số CP biểu quyết dự họp

Tổng số phiếu không tán thành: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1, đại diện cho: 900 cổ phần, chiếm: 0,0192% số CP biểu quyết dự họp

Tổng số phiếu không hợp lệ: 1, đại diện cho: 12.000 cổ phần, chiếm: 0,2563% số CP biểu quyết dự họp

Như vậy báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh 2015 & Kế hoạch 2016 đã được thông qua.

#### **Nội dung 3. báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015**

Tổng số phiếu tán thành: 55, đại diện cho: 4.655.422 cổ phần, chiếm: 99,4382% số CP biểu quyết dự họp

Tổng số phiếu không tán thành: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1, đại diện cho: 900 cổ phần, chiếm: 0,0192% số CP biểu quyết dự họp



Tổng số phiếu không hợp lệ: 1, đại diện cho: 12.000 cổ phần, chiếm: 0,2563% số CP biểu quyết dự họp  
Nhu vậy báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 đã được thông qua.

**Nội dung 4. báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, phương án phân phối lợi nhuận 2015**

Tổng số phiếu tán thành: 54, đại diện cho: 4.654.922 cổ phần, chiếm: 99,4276% số CP biểu quyết dự họp  
Tổng số phiếu không tán thành: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp  
Tổng số phiếu không có ý kiến: 2, đại diện cho: 1.400 cổ phần, chiếm: 0,0299% số CP biểu quyết dự họp  
Tổng số phiếu không hợp lệ: 1, đại diện cho: 12.000 cổ phần, chiếm: 0,2563% số CP biểu quyết dự họp  
Nhu vậy báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, phương án phân phối lợi nhuận 2015 đã được thông qua.

**Nội dung 5. báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch chi trả năm 2016**

Tổng số phiếu tán thành: 54, đại diện cho: 4.654.922 cổ phần, chiếm: 99,4276% số CP biểu quyết dự họp  
Tổng số phiếu không tán thành: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp  
Tổng số phiếu không có ý kiến: 2, đại diện cho: 1.400 cổ phần, chiếm: 0,0299% số CP biểu quyết dự họp  
Tổng số phiếu không hợp lệ: 1, đại diện cho: 12.000 cổ phần, chiếm: 0,2563% số CP biểu quyết dự họp

Nhu vậy báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch chi trả năm 2016 đã được thông qua.

**Nội dung 6. Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty**

Tổng số phiếu tán thành: 54, đại diện cho: 4.654.922 cổ phần, chiếm: 99,4276% số CP biểu quyết dự họp  
Tổng số phiếu không tán thành: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp  
Tổng số phiếu không có ý kiến: 2, đại diện cho: 1.400 cổ phần, chiếm: 0,0299% số CP biểu quyết dự họp  
Tổng số phiếu không hợp lệ: 1, đại diện cho: 12.000 cổ phần, chiếm: 0,2563% số CP biểu quyết dự họp

Nhu vậy Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được thông qua.

**Nội dung 7. việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ**

Tổng số phiếu tán thành: 54, đại diện cho: 4.649.522 cổ phần, chiếm: 99,3122% số CP biểu quyết dự họp  
Tổng số phiếu không tán thành: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp  
Tổng số phiếu không có ý kiến: 2, đại diện cho: 6.800 cổ phần, chiếm: 0,1452% số CP biểu quyết dự họp  
Tổng số phiếu không hợp lệ: 1, đại diện cho: 12.000 cổ phần, chiếm: 0,2563% số CP biểu quyết dự họp

Nhu vậy việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được thông qua.

**Nội dung 8. Đề án Tái cấu trúc**

Tổng số phiếu tán thành: 54, đại diện cho: 4.649.522 cổ phần, chiếm: 99,3122% số CP biểu quyết dự họp  
Tổng số phiếu không tán thành: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp  
Tổng số phiếu không có ý kiến: 2, đại diện cho: 6.800 cổ phần, chiếm: 0,1452% số CP biểu quyết dự họp  
Tổng số phiếu không hợp lệ: 1, đại diện cho: 12.000 cổ phần, chiếm: 0,2563% số CP biểu quyết dự họp

Nhu vậy Đề án Tái cấu trúc đã được thông qua.

**Nội dung 9. việc sửa đổi Điều lệ công ty**

Tổng số phiếu tán thành: 54, đại diện cho: 4.649.522 cổ phần, chiếm: 99,3122% số CP biểu quyết dự họp  
Tổng số phiếu không tán thành: 0, đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0,0000% số CP biểu quyết dự họp  
Tổng số phiếu không có ý kiến: 2, đại diện cho: 6.800 cổ phần, chiếm: 0,1452% số CP biểu quyết dự họp  
Tổng số phiếu không hợp lệ: 1, đại diện cho: 12.000 cổ phần, chiếm: 0,2563% số CP biểu quyết dự họp

Nhu vậy việc sửa đổi Điều lệ công ty đã được thông qua.

**Nội dung 10. miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS**

2007  
CÔNG  
CỔ P  
ILAN  
2007

Tổng số phiếu tán thành:	55, đại diện cho:	4.655.422 cổ phần, chiếm:	99,4382% số CP biểu quyết dự họp
Tổng số phiếu không tán thành:	0, đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,0000% số CP biểu quyết dự họp
Tổng số phiếu không có ý kiến:	1, đại diện cho:	900 cổ phần, chiếm:	0,0192% số CP biểu quyết dự họp
Tổng số phiếu không hợp lệ:	1, đại diện cho:	12.000 cổ phần, chiếm:	0,2563% số CP biểu quyết dự họp

Như vậy miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS đã được thông qua.

## II. Các nội dung Bầu cử

### 1. Bầu bổ sung 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị

Tổng số phiếu thu được:	57, đại diện cho:	4.668.322 cổ phần	
Số phiếu hợp lệ:	57, đại diện cho:	4.668.322 cổ phần, chiếm:	99,7138% số CP biểu quyết dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	0, đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,0000% số CP biểu quyết dự họp

Họ và tên ứng viên: **Trương Đức Thành**

Số phiếu tán thành:	57, đại diện cho:	4.668.322 phiếu bầu, chiếm:	99,7138% số CP biểu quyết dự họp
---------------------	-------------------	-----------------------------	----------------------------------

Vậy danh sách trúng cử Thành viên HĐQT gồm 1 ứng cử viên sau:

Họ và tên ứng viên: **Trương Đức Thành**

Số phiếu tán thành:	57, đại diện cho:	4.668.322 phiếu bầu, chiếm:	99,7138% số CP biểu quyết dự họp
---------------------	-------------------	-----------------------------	----------------------------------

### 2. Bầu bổ sung 02 (hai) thành viên Ban Kiểm soát

Tổng số phiếu thu được:	57, đại diện cho:	4.668.322 cổ phần	
Số phiếu hợp lệ:	57, đại diện cho:	4.668.322 cổ phần, chiếm:	99,7138% số CP biểu quyết dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	0, đại diện cho:	0 cổ phần, chiếm:	0,0000% số CP biểu quyết dự họp

Họ và tên ứng viên: **Nguyễn Văn Đạt**

Số phiếu tán thành:	57, đại diện cho:	4.674.022 phiếu bầu, chiếm:	99,8355% số CP biểu quyết dự họp
---------------------	-------------------	-----------------------------	----------------------------------

Họ và tên ứng viên: **Tô Phi Sơn**

Số phiếu tán thành:	52, đại diện cho:	4.659.222 phiếu bầu, chiếm:	99,5194% số CP biểu quyết dự họp
---------------------	-------------------	-----------------------------	----------------------------------

Vậy danh sách trúng cử Thành viên BKS gồm 2 ứng cử viên sau:

Họ và tên ứng viên: **Nguyễn Văn Đạt**

Số phiếu tán thành:	57, đại diện cho:	4.674.022 phiếu bầu, chiếm:	99,8355% số CP biểu quyết dự họp
---------------------	-------------------	-----------------------------	----------------------------------


Họ và tên ứng viên: **Tô Phi Sơn**

Số phiếu tán thành:	52, đại diện cho:	4.659.222 phiếu bầu, chiếm:	99,5194% số CP biểu quyết dự họp
---------------------	-------------------	-----------------------------	----------------------------------


555  
G T Y  
H A M  
I A O  
- T P X

Biên bản được lập lúc 12 giờ 7 phút ngày 26 tháng 4 năm 2016 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Lilama 69-2 năm 2016.


Ngày 26 tháng 4 năm 2016  
TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

  
Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

  
Nguyễn Ngọc Tân

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

  
Nguyễn Sơn Hùng





CÔNG TY CỔ PHẦN  
LILAMA 69-2

Số: 95/BKS/2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 26 tháng 04 năm 2016



### BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Lilama 69 -2;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama 69 -2 ngày 26 tháng 4 năm 2016;
- Căn cứ Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama 69 -2 ngày 26 tháng 4 năm 2016.

**Thành phần:** Ban kiểm soát bao gồm:

1. Ông: Nguyễn Văn Đạt
2. Ông: Tô Phi Sơn
3. Bà: Vũ Thị Nga

**Thời gian họp :** Bắt đầu hồi 12 giờ 10 phút ngày 26/04/2016

**Địa điểm họp :** Công ty cổ phần Lilama 69 -2

**Chủ tọa cuộc họp:** Ông: Nguyễn Văn Đạt

#### Nội dung cuộc họp:

Sau khi bàn bạc và thống nhất, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lilama 69 -2 biểu quyết như sau:

Thông qua việc bầu Ông/Bà: *Nguyễn Văn Đạt* là Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2019 kể từ ngày 26/04/2016.

*Đồng ý: 3/3 phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ 100%*

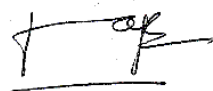
*Không đồng ý: 0/3 phiếu biểu, đạt tỷ lệ 0%*

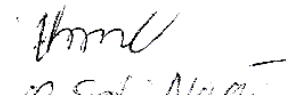
*Ý kiến khác: 0/3 phiếu biểu, đạt tỷ lệ 0%*

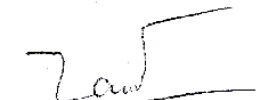
Cuộc họp kết thúc vào lúc 12 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản này được toàn thể thành viên Ban kiểm soát tự đọc và ký tên thông qua.

#### CHỮ KÝ XÁC NHẬN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

  
Tô Phi Sơn

  
Vũ Thị Nga

  
Nguyễn Văn Đạt

CÔNG TY CỔ PHẦN  
LILAMA 69-2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 96 /HĐQT/2016

Hải Phòng, ngày 26 tháng 04 năm 2016



## BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Lilama 69 -2;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama 69 -2 ngày 26 tháng 4 năm 2016;
- Căn cứ Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama 69 -2 ngày 26 tháng 4 năm 2016.

**Thành phần:**

Hội đồng quản trị bao gồm:

1. Ông: Trương Đức Thành
2. Ông: Vũ Kế Chương
3. Ông: Trần Xuân Trường
4. Ông: Nguyễn Quốc Hùng
5. Bà: Lê Thị Minh

**Thời gian họp :**

Bắt đầu hồi 12 giờ 30 phút ngày 26/04/2016

**Địa điểm họp :**

Công ty cổ phần Lilama 69 -2

**Chủ tọa cuộc họp:**

Ông: Vũ Kế Chương

**Nội dung cuộc họp:**

Sau khi bàn bạc và thống nhất, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 69 -2 biểu quyết như sau:

Thông qua việc bầu Ông: **Trương Đức Thành** là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2014 – 2019 kể từ ngày 26/04/2016.

Đồng ý: 5/5 phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ 100%

Không đồng ý: 0/5 phiếu biểu, đạt tỷ lệ 0%

Ý kiến khác: 0/5 phiếu biểu, đạt tỷ lệ 0%

Cuộc họp kết thúc vào lúc 12 giờ 40 phút cùng ngày.

Biên bản này được toàn thể thành viên Hội đồng quản trị tự đọc và ký tên thông qua.

**CHỮ KÝ XÁC NHẬN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



LILAMA 69-2

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**  
**LILAMA 69-2 Co**

ĐỊA CHỈ: 26 TÂN VIÊN - P. THƯỢNG LÝ - Q. HỒNG BÀNG - TP. HẢI PHÒNG  
Add: 26 Tan Vien st. - Thuong Ly ward. - Hong Bang district - Hai Phong city

Tel.: (84-31) 38 24761, 38 24984, 3525195 Fax: (84-31) 3 8 24562 Email: info@lilama69-2.com.vn Web: www.lilama69-2.com.vn



**BÁO CÁO TÓM TẮT TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2015**

**KÍNH GỬI : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-2 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Thăng Long - T.D.K

Công ty Cổ phần LILAMA 69-2 xin báo cáo tóm tắt tài chính như sau:

**A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:**

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Số dư 31/12/2015	Số dư 31/12/2014	Ghi chú
<b>I. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>328,282,516,219</b>	<b>252,649,397,507</b>	
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	28,413,907,197	2,390,281,654	
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	210,464,106,483	198,687,305,224	
3. Hàng tồn kho	89,108,337,870	51,554,511,511	
4. Tài sản ngắn hạn khác	296,164,669	17,299,118	
<b>II. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>96,593,941,155</b>	<b>100,120,759,053</b>	
1. Các khoản phải thu dài hạn	2,055,901,363	1,876,293,653	
2. Tài sản cố định	82,919,413,529	88,505,617,126	
- Nguyên giá	151,308,624,274	147,214,153,364	
- Giá trị hao mòn lũy kế	(68,389,210,745)	(58,708,536,238)	
3. Tài sản dở dang dài hạn	7,328,450,542	4,486,598,727	
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác			
5. Tài sản dài hạn khác	4,290,175,721	5,252,249,547	
<b>III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>424,876,457,374</b>	<b>352,770,156,560</b>	
<b>IV. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>332,900,653,903</b>	<b>262,247,321,872</b>	
1. Nợ ngắn hạn	306,073,300,427	232,898,938,875	
2. Nợ dài hạn	26,827,353,476	29,348,382,997	
<b>V. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>91,975,803,471</b>	<b>90,522,834,688</b>	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	57,418,170,000	57,418,170,000	
- Vốn nhà nước	30,478,070,000	30,478,070,000	
- Vốn góp của các cổ đông	26,940,100,000	26,940,100,000	



2. Thặng dư vốn cổ phần	12,897,222,273	12,897,222,273
3. Quỹ đầu tư phát triển	18,596,906,316	18,374,311,316
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1,410,200,421	1,387,940,921
5. Lợi nhuận chưa phân phối	1,653,304,461	445,190,178
<b>VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>424,876,457,374</b>	<b>352,770,156,560</b>

## B. KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	Ghi chú
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	325,524,261,420	239,713,536,017	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		0	
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	325,524,261,420	239,713,536,017	
4. Giá vốn hàng bán	300,757,086,727	216,549,921,966	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24,767,174,693	23,163,614,051	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	904,907,659	40,009,960	
7. Chi phí tài chính	13,175,001,418	13,423,323,685	
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10,712,062,979	9,475,173,687	
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1,785,017,955	305,126,639	
10. Thu nhập khác	92,363,560	763,124,723	
11. Chi phí khác	54,213,024	469,090,909	
12. Lợi nhuận khác	38,150,536	294,033,814	
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,823,168,491	599,160,453	
14. Thuế thu nhập doanh nghiệp	285,199,708	147,633,939	
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1,537,968,783	451,526,514	
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	268	79	

Trên đây là Báo cáo tóm tắt Tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-2. Hội đồng quản trị báo cáo và xin ý kiến thông qua Đại hội

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Q. Chủ tịch**



**Vũ Kế Chương**



TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71/HĐQT L62-2016

Hải Phòng, ngày 15 tháng 04 năm 2016

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Về việc: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông  
Công ty cổ phần LILAMA 69-2

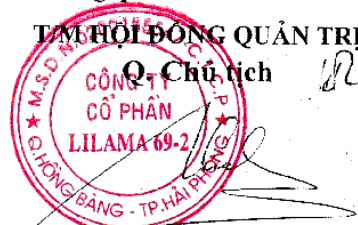
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty CP Lilama69-2
- Căn cứ BCTC của Công ty CP Lilama69-2 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Thăng Long-T.D.K

Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông phương án phân chia lợi nhuận năm 2015 như sau:

Đơn vị tính: VND

TT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	115,335,678	
II	<b>Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015</b>		
1	Lợi nhuận trước thuế	1,823,168,491	
2	Thuế TNDN	285,199,708	
3	Các khoản giảm trừ	0	
4	Lợi nhuận còn lại sau giảm trừ, sau thuế	1,537,968,783	
III	<b>Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015</b>	<b>538,288,000</b>	
1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (II.4 x 15%)	230,695,000	
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (II.4 x 15%)	230,695,000	
3	Trích quỹ Dự trữ bổ xung VĐL (II.4 x 5%)	76,898,000	
IV	Lợi nhuận còn lại (LN sau thuế - Trích các quỹ)	999,680,783	II.4 - III
V	Chi trả cổ tức năm 2015	0	
VI	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối năm 2015	1,115,016,461	

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.



Vũ Kế Chương

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016**

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông**  
**Công ty cổ phần Lilama 69-2**

*Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.*

*Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-2.*

**I. Tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán**

1. Căn cứ Danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán năm 2016 của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.
2. Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn.
3. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ, chuyên nghiệp và nhiều kinh nghiệm.
4. Có uy tín về chất lượng kiểm toán.
5. Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
6. Có mức kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

**II. Danh sách công ty kiểm toán**

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn, Công ty đã nhận được hồ sơ của các đơn vị kiểm toán sau: Công ty TNHH kiểm toán ASC; Công ty Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA; Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam- chi nhánh phía bắc.

**III. Đề xuất**

Căn cứ các tiêu thức lựa chọn và hồ sơ của các đơn vị kiểm toán trên, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua nội dung lựa chọn: Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía bắc là đơn vị kiểm toán năm 2016 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-2.

Ủy quyền cho HĐQT công ty thương thảo, ký kết hợp đồng triển khai. Trường hợp không thống nhất được sẽ ủy quyền HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán còn lại.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: 73 /HDQT L62 - 2016

Hải Phòng, ngày 15 tháng 04 năm 2016

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
Về việc Thông qua báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký  
HDQT năm 2015 và Phương án thù lao năm 2016

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông**  
**Công ty cổ phần Lilama 69-2**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần LILAMA 69-2 năm 2016 thông qua báo cáo thù lao HDQT, BKS và thư ký năm 2015 và phương án thù lao HDQT, BKS và thư ký năm 2016 như sau:

**I. Thù lao cho HDQT, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và thư ký năm 2015.**

**1. Kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015:**

*a. Lương Chủ tịch HDQT chuyên trách và Tổng giám đốc:*

- Mức lương Chủ tịch HDQT chuyên trách : 25.000.000 đồng/tháng.
- Mức lương Tổng giám đốc (bao gồm phụ cấp UV HDQT) : 22.000.000 đồng/tháng.

*b. Phụ cấp Ủy viên HDQT; Ban kiểm soát và Thư ký HDQT:*

- Phụ cấp Ủy viên HDQT và Trưởng Ban kiểm soát : 3,0 lần lương cơ sở/tháng.
- Phụ cấp thành viên Ban kiểm soát : 1,5 lần lương cơ sở/tháng.
- Phụ cấp Thư ký HDQT : 1,5 lần lương cơ sở/tháng.

**2. Báo cáo kết quả thực hiện năm 2015:**

Chi tiết thực hiện như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Kế hoạch thù lao năm 2015	Thực tế chi trả 2015	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>465.600.000</b>	<b>390.600.000</b>	
1	Nguyễn Hữu Thanh	Chủ tịch	300.000.000	225.000.000	9 tháng
2	Vũ Kế Chương	Thành viên	41.400.000	41.400.000	
3	Nguyễn Quốc Hùng	Thành viên	41.400.000	41.400.000	
4	Lê Thị Minh	Thành viên	41.400.000	41.400.000	
5	Trần Xuân Trường	Thành viên	41.400.000	41.400.000	
<b>II</b>	<b>Tổng giám đốc</b>		<b>222.600.000</b>	<b>222.600.000</b>	
1	Vũ Kế Chương	TGD	222.600.000	222.600.000	





<b>III</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>82.800.000</b>	<b>82.800.000</b>
1	Đỗ Xuân Trường	Trưởng ban	41.400.000	41.400.000
2	Nguyễn Sơn Hùng	Thành viên	20.700.000	20.700.000
3	Vũ Thị Ngà	Thành viên	20.700.000	20.700.000
<b>IV</b>	<b>Thư ký HĐQT</b>		<b>20.700.000</b>	<b>20.700.000</b>
1	Lê Thị Minh	Thư ký	20.700.000	20.700.000
<b>Cộng</b>			<b>791.700.000</b>	<b>716.700.000</b>

- Trong năm 2015, Công ty đạt Doanh thu 325 tỷ đồng, so với năm 2014 là 239 tỷ đồng bằng 136%; Lợi nhuận trước thuế 1,82 tỷ đồng, so với năm 2014 là 0,599 tỷ đồng bằng 304%.

- Căn cứ theo Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 các cán bộ quản lý được hưởng 100% mức lương và thù lao theo kế hoạch.

## II. Phương án chi trả thù lao năm 2016:

1. Tiền lương của cán bộ quản lý năm 2016 (Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng) được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh nhưng không vượt quá mức qui định hiện hành của Nhà nước.

2. HĐQT dự kiến mức thù lao, phụ cấp năm 2016 của Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, thư ký HĐQT như những năm trước. Cụ thể như sau:

- Thù lao Thành viên HĐQT : 3,0 lần lương cơ sở/tháng.
- Thù lao Trưởng ban kiểm soát : 3,0 lần lương cơ sở/tháng.
- Thù lao thành viên Ban kiểm soát : 1,5 lần lương cơ sở/tháng.
- Phụ cấp Thư ký HĐQT : 1,5 lần lương cơ sở/tháng.

(Mức lương cơ sở hiện tại là: 1.150.000đ/tháng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Vũ Kế Chương**



**TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 74 /HĐQT L62 - 2016

Hải Phòng, ngày 15... tháng 04 năm 2016

**TỜ TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Về việc sửa đổi điều lệ theo luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13**

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông  
Công ty cổ phần Lilama 69-2**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-2.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 69-2 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi và bổ sung điều lệ phù hợp với luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 (có bản dự thảo sửa đổi, bổ sung đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.



**Vũ Kế Chương**

## TỜ TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### Về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Kính gửi:      **Đại hội đồng Cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Lilama 69-2**

Do nhu cầu vốn để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh Hội đồng quản trị xin kính trình Phương án phát hành tăng vốn của Công ty Cổ phần Lilama 69-2 năm 2016 với các nội dung sau:

#### I. Căn cứ pháp lý của đợt phát hành

- Luật Doanh nghiệp số 68 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH 11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2013 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2013 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-2.

#### II. Sự cần thiết phải tăng vốn điều lệ

- Kết quả sản xuất kinh doanh doanh giai đoạn 2013 – 2015: đây là giai đoạn công ty bắt đầu khởi sắc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tuy nhiên vẫn chưa mang tính đột biến do những tồn tại từ giai đoạn trước để lại.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Tổng tài sản	307.988.387.665	352.770.156.560	424.876.457.374
2	Nợ	217.847.237.417	262.247.321.872	332.900.653.903
3	Vốn chủ sở hữu	90.141.150.248	90.522.834.688	91.975.803.471
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	249.767.059.561	239.713.536.017	325.524.261.420
5	Giá vốn hàng bán	223.046.612.870	216.549.921.966	300.757.086.727

6	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.720.446.691	23.163.614.051	24.767.174.693
7	Doanh thu hoạt động tài chính	60.791.650	40.009.960	904.907.659
8	Chi phí tài chính	16.018.129.571	13.423.323.685	13.175.001.418
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.405.286.169	9.475.173.687	10.712.062.979
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.357.822.601	305.126.639	1.785.017.954
11	Thu nhập khác	122.543.872	763.124.723	92.363.560
12	Chi phí khác	694.206.212	469.090.909	54.213.024
13	Lợi nhuận khác	-571.662.340	294.033.814	38.150.536
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	786.160.261	599.160.453	1.823.168.491
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	370.091.618	147.633.939	285.199.708
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	416.068.643	451.526.514	1.537.968.783

- Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lilama 69-2 hiện nay là 57,4 tỷ đồng. Với quy mô vốn điều lệ này, Công ty hiện đang duy trì cơ cấu nợ/vốn chủ sở hữu với tỷ trọng 3,7 lần. Cán cân nợ của Công ty chưa phải là cao so với các doanh nghiệp ngành xây lắp nói chung nhưng cũng khiến Công ty phải đối mặt với những rủi ro nhất định nếu không nâng cao năng lực tự chủ về vốn trước những biến động không lường trước được của thị trường tiền tệ.
- Trong giai đoạn ngắn hạn Công ty có nhu cầu về vốn để đầu tư cho các dự án có hiệu quả mà công ty đang triển khai nhằm đón đầu thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh như dự án: Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Công ty năm 2016
- Theo đề án Tái cấu trúc của Công ty năm 2016 sẽ tăng vốn 25 tỷ, Công ty sẽ tìm kiếm thêm các đối tác có năng lực tài chính, có định hướng kinh doanh phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty để nâng cao tính hiệu quả của đợt phát hành. Hình thức tăng vốn công ty lựa chọn là phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Bên cạnh đó, nguồn thặng dư vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 là 12.897.222.273 đồng, Công ty dự định sẽ chia hết cho cổ đông để tạo giá trị thặng dư cho các cổ đông đã gắn bó với công ty trong suốt thời gian qua bằng hình thức phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.

### III. Phương án phát hành

#### 1. Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu

- Số lượng cổ phần đang lưu hành : 5.741.817 cổ phần
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành : 1.286.167 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng mệnh giá phát hành: 12.861.670.000 đồng (Mười hai tỷ tám trăm sáu mươi một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Lilama 69-2 tại ngày chốt danh sách để phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Tỷ lệ phát hành: 22,4% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phần cũ sẽ được nhận thêm 22,4 cổ phần mới).
- Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông được nhận khi phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.  
Ví dụ: Cổ đông sở hữu 120 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được nhận  $120 \times 22,4\% = 26,88$  cổ phiếu, làm tròn xuống 26 cổ phiếu.
- Nguồn sử dụng: nguồn thặng dư vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2015 trên Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Lilama 69-2.
- Thời gian thực hiện: dự kiến cuối quý III, đầu quý IV/2016

## 2. Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

- Vốn điều lệ hiện tại : 57.418.170.000 đồng
- Số cổ phần đang lưu hành : 5.741.817 cổ phần
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm : 2.500.000 cổ phần
- Loại chứng khoán phát hành : cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng
- Tỷ lệ phát hành : 43,54% vốn điều lệ hiện tại ( cổ đông sở hữu 100 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách sẽ được quyền mua 43,54 cổ phiếu phát hành thêm)
- Nguyên tắc xác định giá phát hành:
  - (i) Giá trị sổ sách một cổ phiếu L62 tại thời điểm 31/12/2015

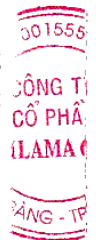
$$\begin{array}{rcccl} \text{Giá trị sổ} & & \text{Vốn chủ sở hữu} & 91.847.979.245 & \\ \text{sách 1 cổ} & = & & & 15.996 \\ \text{phiếu} & = & \frac{\text{Tổng số cổ phiếu đang}}{\text{lưu hành}} & \frac{91.847.979.245}{5.741.800} & = \text{đồng/cp} \end{array}$$

(ii) Thị giá cổ phiếu L62 tại thời điểm soạn thảo tờ trình phương án phát hành là: 5.100 đồng/cp.

Căn cứ vào giá trị sổ sách, thị giá của cổ phiếu trên thị trường tại ngày lập tờ trình, mức độ pha loãng của cổ phiếu sau phát hành, tình hình thị trường chung và các yếu tố khác ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán, HĐQT đề xuất giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Mức độ pha loãng dự kiến sau khi chào bán:

Trong đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần - EPS (earning per share); (ii) pha loãng giá



trị sổ sách trên mỗi cổ phần - BV; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.

❖ *Rủi ro do pha loãng EPS*

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{\text{pha loãng}} = \frac{E}{Qbq}$$

Trong đó:

$EPS_{\text{pha loãng}}$ : Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt chào bán thành công

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Qbq: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau chào bán)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

❖ *Rủi ro do pha loãng BV*

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: Tổng số cổ phiếu đã chào bán

CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

Với việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phần thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2015 có thể giảm nếu tốc độ tăng của Q cao hơn tốc độ tăng của NVCSH.

❖ *Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:*

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu)

❖ *Về mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành*

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (PR \times I)}{1+I}$$

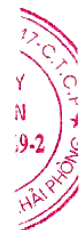
Trong đó:

*P<sub>tc</sub>*: Giá thị trường cổ phiếu sau khi pha loãng

*PR<sub>t-1</sub>*: Giá thị trường của cổ phiếu trước khi pha loãng

*PR*: Giá cổ phiếu chào bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới

- Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông chỉ được chuyển nhượng quyền mua 1 lần. Trường hợp cổ đông từ chối quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho bên thứ 2 nhưng bên thứ 2 không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cổ phiếu cho bên thứ 3.
- Về tỷ lệ chào bán thành công hoặc số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán: Để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu dự kiến là 50% (tương đương với số tiền thu được tối thiểu là 12.500.000.000 đồng). Vì vậy, trong trường hợp đợt chào bán không thành công hoặc không thu đủ số tiền như dự kiến, HĐQT đã có kế hoạch huy động từ nhiều nguồn khác nhau như vay vốn thương mại, vay vốn tín dụng của Ngân hàng....
- Nguyên tắc làm tròn: Làm tròn xuống đến hàng đơn vị để xác định số cổ phiếu được quyền mua.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không chào bán hết: Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và số cổ phiếu không chào bán hết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đối tượng mua phù hợp với giá không thấp hơn giá bán cho các cổ đông hiện hữu để đợt phát hành thành công ở mức tối đa. Số cổ phiếu cổ đông hiện hữu từ chối mua chào bán cho các đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm. Nghị quyết của HĐQT về việc lựa chọn đối tượng mua số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết được công bố trên website của công ty trong thời hạn 24h để các cổ đông nắm được.
- Sau khi kết thúc đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, nếu cổ đông không thực hiện quyền mua hết số cổ phiếu được bán ra, hoặc có số cổ phiếu lẻ phát sinh, Ủy quyền cho HĐQT lên phương án phân phối cho các đối tượng phù hợp khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán: Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu là 25.000.000.000 đồng trong năm 2016 dự kiến sẽ được bổ sung cho nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:



Mục đích	Số tiền dự kiến(VND)
Bổ sung vốn lưu động	5.000.000.000
Đầu tư cho dự án Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Công ty năm 2016	20.000.000.000
<b>Tổng</b>	<b>25.000.000.000</b>

## II. Các vấn đề khác

### 1. Niêm yết và lưu ký bổ sung

Số lượng cổ phiếu chào bán thêm trong đợt chào bán sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam sau khi đợt chào bán kết thúc.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông báo cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), đăng ký niêm yết và lưu ký bổ sung.

### 2. Lựa chọn đơn vị tư vấn:

Giao cho HĐQT tìm kiếm và lựa chọn đơn vị tư vấn cho các đợt chào bán.

### 3. Thời gian dự kiến:

Thời gian dự kiến phát hành cuối Quý 3, đầu Quý 4 năm 2016.

### 4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thực hiện ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 69-2 thực hiện các công việc sau:

- Quyết định thời điểm thực hiện phương án chào bán cổ phiếu.
- Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông, chốt danh sách đăng ký mua thêm cổ phiếu, lên phương án xử lý cổ phần lẻ, cổ phần cổ đông từ chối mua.
- Lựa chọn tổ chức tư vấn chào bán.
- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để chào bán tăng vốn điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.
- Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Lilama 69-2 để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ kết quả của đợt chào bán.
- Triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi đăng ký kinh doanh sau khi hoàn thành việc chào bán.
- Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phần mới chào bán thêm tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.



- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.
- Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện Kế hoạch kinh doanh đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng hoặc đàm phán nợ thương mại đối với nhà cung cấp...

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.*

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Số: 76 /HDQT.62 - 2016

Hải Phòng, ngày 15 tháng 04 năm 2016

**TỜ TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019**

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông  
Công ty cổ phần Lilama 69-2**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-2.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 19/6/2014.

Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Nguyễn Hữu Thanh

Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của ông Đỗ Xuân Trường và Nguyễn Sơn Hùng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS:

**I. Miễn nhiệm:**

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

- a. Họ và tên : Nguyễn Hữu Thanh
- b. Ngày tháng năm sinh : 21/08/1955
- c. CMT số: 012484039 do Công an Hà nội cấp ngày 29/10/2001

2. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

- 2.1 Họ và tên : Đỗ Xuân Trường
  - a. Ngày tháng năm sinh : 22/07/1981
  - b. CMT số 012989688 do Công an Hà nội cấp ngày 28/12/2007
- 2.2 Họ và tên : Nguyễn Sơn Hùng
  - c. Ngày tháng năm sinh : 12/02/1978
  - d. CMT số 031019000 do Công an Hải Phòng cấp ngày 02/12/2009



**II. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát:**

1. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị : 01 thành viên.
2. Bầu bổ sung thành viên Kiểm soát viên : 02 thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Q. Chủ tịch  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
LILAMA 69-2  
Vũ Kế Chương



**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**  
**LILAMA 69-2 JOINT STOCK COMPANY**

DỰ THẢO



**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2016

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU .....	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....	4
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	6
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	6
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động .....	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....	8
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	8
Điều 6. Cổ phiếu .....	9
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	9
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần .....	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....	10
Điều 9. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	10
Điều 10. Quyền của cổ đông .....	10
Điều 11. Nghĩa vụ của cổ đông .....	11
Điều 12. Đại hội đồng cổ đông .....	12
Điều 13. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	13
Điều 14. Các đại diện được ủy quyền .....	15
Điều 15. Thay đổi các quyền .....	15
Điều 16. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....	16
Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	17
Điều 18. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông .....	18
Điều 19. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 20. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <i>nghị quyết</i> của Đại hội đồng cổ đông .....	21
Điều 21. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	23
Điều 22. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	23
Điều 23. Hiệu lực các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	23
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	24
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	24
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị .....	25
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	28
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	28
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY .....	32
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý .....	32
Điều 29. Cán bộ quản lý .....	32
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....	33
Điều 31. Thư ký Công ty .....	34
IX. BAN KIỂM SOÁT .....	35
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát .....	35
Điều 33. Ban kiểm soát .....	36

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC .....	37
Điều 34. Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý .....	37
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	37
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	38
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....	39
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	39
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....	39
Điều 38. Công nhân viên và công đoàn .....	39
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....	40
Điều 39. Phân phối lợi nhuận .....	40
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN .....	40
Điều 40. Tài khoản ngân hàng .....	40
Điều 41. Năm tài chính .....	41
Điều 42. Chế độ kế toán .....	41
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHỨNG .....	41
Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý .....	41
Điều 44. Báo cáo thường niên .....	42
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....	42
Điều 45. Kiểm toán .....	42
XVII. CON DẤU .....	42
Điều 46. Con dấu .....	42
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....	43
Điều 47. Chấm dứt hoạt động .....	43
Điều 48. Thanh lý .....	43
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....	43
Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	43
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....	44
Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ .....	44
XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....	44
Điều 51. Ngày hiệu lực .....	44

(PHỤ LỤC)

## PHẦN MỞ ĐẦU

Bản Điều lệ này được xây dựng căn cứ vào:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;
- Các văn bản pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại hoặc đã được đăng ký mua tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
  - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
  - c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
  - d. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
  - đ. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
  - e. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
  - g. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

### II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2
- Tên Tiếng Anh: LILAMA 69-2 JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2
- Tên viết tắt: LILAMA 69-2 ,JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Số 26 Phố Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại: (84-31) 3824823
- Fax: (84-31) 3824562
- E-mail: info@lilama69-2.com.vn
- Website: http://lilama69-2.com.vn

4. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Tổng giám là đại diện theo pháp luật duy nhất của Công ty.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị Công ty cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Khoản 2 Điều 47 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.



### III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là
  - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
  - Bán buôn kim loại và quặng kim loại  
Chi tiết: Bán buôn sắt, thép
  - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
  - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng  
Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi
  - Sản xuất các cấu kiện kim loại
  - Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
  - Chuẩn bị mặt bằng
  - Vận tải đường ống
  - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác  
Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)
  - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê  
Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
  - Phá dỡ
  - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
  - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác  
Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, khu công nghiệp
  - Xây dựng công trình công ích  
Chi tiết: Thi công, lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 200KV
  - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ  
Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông
  - Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại
  - Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại
  - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
  - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
  - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
  - Cho thuê xe có động cơ
  - Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm cung ứng lao động tạm thời cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)
  - Cung ứng và quản lý nguồn lao động  
Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (không bao gồm cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)
  - Xây dựng nhà các loại
  - Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại

*Chi tiết: Sơn mạ thiết bị kết cấu thép*

- Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Hoàn thiện công trình xây dựng

*Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất công trình*

- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học
- Sửa chữa thiết bị điện
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ
- Bốc xếp hàng hóa
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (không bao gồm tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)
- Sản xuất chuyên dụng khác

*Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị lọc bụi*

- Lắp đặt hệ thống điện

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về các sản phẩm xây dựng, lắp đặt các công trình xây dựng, các dây chuyền công nghệ, các thiết bị bên trong lọc bụi tĩnh điện và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng cổ tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

#### **Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty được tự do những ngành, nghề mà luật không cấm. Công ty có quyền tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.

#### IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

##### Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **57.418.170.000** đồng (*Bằng chữ: Năm mươi bảy tỷ, bốn trăm mười tám triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn*). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.741.817 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Vốn điều lệ hiện tại của Công ty được quy định chi tiết trong Phụ lục 01 đi kèm Điều lệ này. Quy định về vốn điều lệ trong Phụ lục 01 được tự động điều chỉnh khi phát hành các cổ phần mới được phép phát hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của loại cổ phần được quy định tại Điều 10 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần đặc biệt, cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **Điều 6. Cổ phiếu**

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
- b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
- đ) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;
- e) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty (nếu có);
- g) Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
- h) Các nội dung khác theo quy định tại các điều 116, 117 và 118 của Luật doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

2. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.

Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;

b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

## **Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

## **Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 9. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 10. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
- d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các *Khoản 2 Điều 24* và *Khoản 3 Điều 32* Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại *Điều 114* và *Điều 136* Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhân bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

### **Điều 11. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

Cổ đông không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo

Pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

#### **Điều 12. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xin Cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ này. Trường hợp này Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 10 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản kiến nghị. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của

các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan.

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo *Điều 160* Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 12;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 12 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 *Điều 136* Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 12 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 *Điều 136* Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 13. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;

b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo của Ban kiểm soát;

d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;



- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
  - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
  - m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
  - n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
  - o. Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - p. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 **Điều 162** Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
  - q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 13 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 14. Các đại diện được ủy quyền**

Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.

1. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

2. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 14, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 15. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi đề thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 17 và Điều 19 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 16. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 12 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội, chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông

và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 10 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 16 trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Điều lệ này;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

#### **Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Theo đề nghị Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 của Điều lệ này.

#### **Điều 18. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết/ phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Cổ đông tiến hành biểu quyết bằng cách lựa chọn phương án tán thành/ không tán thành/ không có ý kiến với các nội dung biểu quyết ghi trên phiếu biểu quyết. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm phiếu, tổng hợp kết quả chi tiết từng nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết (tán thành/ không tán thành/ không có ý kiến). Kết quả kiểm phiếu được công bố công khai tại Đại hội. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
- b. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc

thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

6. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết họp pháp tại Đại hội bị trì hoãn trước đó.

8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

#### **Điều 19. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Định hướng phát triển công ty;
- b) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

đ) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

e) Tổ chức lại, giải thể công ty.

3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- c) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- d) Tổ chức lại, giải thể công ty;

4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này;

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty

#### **Điều 20. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ này, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;



g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi năm (65%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 21. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 22. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3, Điều 10 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 23 Điều lệ này.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

#### **Điều 23. Hiệu lực các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 22 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là bảy (7) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

8. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

#### **Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ;
  - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
  - đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
  - e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
  - f. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
  - g. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
  - h. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty
  - i. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 2 lần vốn điều lệ, ngoại trừ các hợp đồng và giao thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ và Luật doanh nghiệp
  - i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
  - k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
  - l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
  - m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149.2 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mua công ty và liên doanh);
  - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

- d. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá ba (03) tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
- k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
1. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương,

hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm chức Tổng giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.

3. Chủ tịch hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

#### **Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên *điều hành* Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:



- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện.

10. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 10 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 10 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

11. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường

hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

13. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên hội đồng quản trị sau đây:

a) Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;

b) Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

15. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.

16. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông hoặc thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết, quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.

17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

18. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

19. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY**

### **Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

### **Điều 29. Cán bộ quản lý**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với

những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

**Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba [03] năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại Hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà Pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của Hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Vào ngày [31 tháng 10] hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;

f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (Trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất

### **Điều 31. Thư ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
3. Tham dự các cuộc họp.
4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

c. Là kế toán viên hoặc kiểm toán viên và không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

2. Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban, Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

3. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

6. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 33. Ban kiểm soát**

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại **Điều 165** Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
- h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không quá 60% tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

#### **X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

##### **Điều 34. Trách nhiệm cần trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

##### **Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và



những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công

ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của công ty) với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện uỷ quyền của một Công ty, đối tác, liên doanh, tin thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại *Khoản 3 Điều 10* Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 38. Công nhân viên và công đoàn**

Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm

xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức Công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 39. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

#### **Điều 40. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 41. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

#### **Điều 42. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

### **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

#### **Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn quy định của pháp luật ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính..

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 44. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 45. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

### **XVII. CON DẤU**

#### **Điều 46. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định về số lượng, hình thức và nội dung con dấu của Công ty. Công ty có trách nhiệm thông báo mẫu dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 47. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 48. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại

Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 51. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 69-2 nhất trí thông qua ngày ..... tháng ... năm 2016 tại Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
- b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;

- c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

#### **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**PHỤ LỤC**  
**CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY**  
**VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**  
**TẠI NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN**

**1. Chi tiết Vốn điều lệ của Công ty từ ngày thành lập đến nay:**

TT	Ngày	Vốn điều lệ (đồng)	Ghi chú
1	16/12/2004	9.000.000.000	ĐKKD lần đầu
2	11/06/2007	30.000.000.000	
3	08/02/2010	44.808.610.000	
4	17/10/2011	57.418.170.000	

**2. Thông tin về Cổ đông sáng lập và tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông sáng lập tại thời điểm thành lập Công ty cổ phần Lilama 69/2:**

TT	Tên	Giấy CNĐKKD/ CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Cổ phần sở hữu	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ %
1	Cổ đông là Nhà nước (Đại diện: Nguyễn Hữu Thanh; Vũ Thị Nga; Trần Xuân Trường)			451.520	4.515.200.000	50,17
2	Cổ đông là người lao động tại doanh nghiệp (Đại diện: Lê Cao Bằng; Nguyễn Giám Hiệu)			448.480	4.484.800.000	49,83